

TRỌNG TRÁCH CỦA ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH Ở VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI⁽¹⁾

★ **Thượng tướng, PGS, TS NGUYỄN VĂN THÀNH**

Phó Chủ tịch chuyên trách, Hội đồng Lý luận Trung ương

★ **Thiếu tá, TS LỤC ANH TUẤN**

Thư ký khoa học, Hội đồng Lý luận Trung ương

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích, thảo luận về vai trò, đóng góp của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; phân tích một số yếu tố bên ngoài và bên trong tác động đến sự phát triển, hoạt động kinh doanh của đội ngũ doanh nhân Việt Nam; đồng thời, khuyến nghị một số nhóm giải pháp để nâng cao vai trò, đóng góp của đội ngũ doanh nhân đối với thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong bối cảnh hiện nay.

● **Từ khóa:** Doanh nhân; Cách mạng Công nghiệp; bảo đảm quốc phòng - an ninh; bảo vệ Tổ quốc; hội nhập quốc tế; an ninh phi truyền thống; an ninh kinh tế...

1. Vai trò của doanh nhân trong xây dựng và phát triển đất nước

Doanh nhân là một lực lượng quan trọng trong xã hội, đóng góp cho sự phát triển hùng mạnh của các quốc gia trên thế giới. Thông qua hoạt động kinh doanh, phát triển doanh nghiệp..., đội ngũ doanh nhân có nhiều đóng góp cho xã hội, như: tạo việc làm, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, phát triển thị trường, sản phẩm và dịch vụ mới...

Hiện nay có nhiều cách định nghĩa và cách hiểu khác nhau về doanh nhân. Ví dụ, doanh nhân có thể được quan niệm một cách dễ hiểu nhất, là “người làm nghề kinh doanh”⁽²⁾. Trong

khuôn khổ bài viết này, tác giả sử dụng quan niệm của tác giả Đỗ Minh Cường (2009)⁽³⁾: doanh nhân Việt Nam là cộng đồng xã hội gồm những người làm nghề kinh doanh, trước hết là bộ phận những người chủ sở hữu, lãnh đạo, quản lý, hoạt động nghiệp vụ kinh doanh (có mục tiêu vị lợi) của các hộ gia đình và doanh nghiệp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: doanh nhân là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và “công - thương cứu quốc đoàn” là một thành viên của Mặt trận Việt Minh. Trong suốt tiến trình cách mạng, đội ngũ doanh nhân Việt Nam không ngừng lớn mạnh, phát triển, đã và đang trở thành lực

lượng xung kích trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trải qua gần 40 năm từ khi đất nước bước vào công cuộc *đổi mới*, giới doanh nhân đã có sự phát triển vượt bậc, có vị thế và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Doanh nhân là lực lượng tiên phong trong sản xuất, kinh doanh, làm giàu cho đất nước. Hiện, Việt Nam có gần 1 triệu doanh nhân, 30 ngàn hợp tác xã và trên 5 triệu hộ kinh doanh cá thể. Mục tiêu mà Việt Nam đang hướng đến năm 2025 là cả nước sẽ có 1,5 triệu doanh nghiệp. Hiện nay đã xuất hiện ngày càng nhiều những doanh nhân, doanh nghiệp lớn với thương hiệu vươn tầm khu vực và thế giới, đang thể hiện vai trò quan trọng trong phát triển các ngành, địa phương, dẫn dắt doanh nghiệp trong ngành, dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển. Các sản phẩm phong phú, chất lượng cung cấp bởi các doanh nghiệp Việt Nam đã vươn ra thị trường toàn cầu, đến mọi châu lục, đồng thời, cũng đáp ứng tốt các nhu cầu trong nước⁽⁴⁾.

(1) Sự đóng góp của doanh nhân vào phát triển kinh tế

Doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của quốc gia và từng địa phương. Từ thực tiễn kinh doanh, sản xuất, đội ngũ này tham gia tiếng nói, đóng góp trí tuệ vào quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả trong tình hình mới.

Doanh nghiệp, doanh nhân đã góp phần quan trọng đưa nền kinh tế Việt Nam năm 2022 vươn lên đứng thứ 37 thế giới về quy mô GDP, nằm trong top 20 thế giới về quy mô thương mại quốc tế. Năm 2023, GDP của Việt Nam xếp thứ 35/40

nền kinh tế hàng đầu thế giới, nằm trong top 20 nước về thu hút đầu tư nước ngoài và top 20 về kim ngạch xuất nhập khẩu trên thế giới⁽⁵⁾. Hàng hóa của Việt Nam đã đến được hầu hết các thị trường trên toàn cầu. Tổng giá trị xuất, nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2022 đã lên tới hơn 730 tỷ USD, là một trong những quốc gia có nền kinh tế với độ mở lớn nhất trên thế giới. Hiện đã có trên 1,6 ngàn dự án đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam với tổng số vốn gần 22 tỷ USD. Hơn một thập kỷ qua, đặc biệt là 05 năm trở lại đây, kinh tế Việt Nam mới được thế giới biết đến qua những tên tuổi của các tập đoàn tư nhân như: VinGroup, Sun Group, T&T Group, Thaco, Vietjet, TH True Milk, Masan...

Theo nhận định của các chuyên gia, nhà kinh tế trong nước và quốc tế đánh giá, một điều kiện quan trọng để Việt Nam tiến ra thế giới là có một lực lượng doanh nghiệp mạnh, có những “*cánh chim đầu đàn*” dẫn dắt tạo nên sức mạnh cạnh tranh của quốc gia.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam đã có sự phát triển không ngừng về số lượng. Tính đến nay, Việt Nam đang có khoảng gần 7 triệu doanh nhân, 860 ngàn doanh nghiệp. Khu vực này cũng đóng góp hơn 60% GDP, 70% nguồn thu ngân sách nhà nước, tạo ra việc làm cho 14,7 triệu lao động, chiếm gần 28% lực lượng lao động của toàn xã hội.

Không chỉ đông về số lượng, đội ngũ doanh nghiệp Việt Nam ngày càng tăng trưởng về chất lượng. Các doanh nhân Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế là những người tự tin, có trình độ quản trị và kiến thức chuyên môn, có sự năng động, sáng tạo, có khát vọng đưa doanh nghiệp và đất nước phát triển ngang tầm với các quốc gia thuộc tốp đầu trong khu vực và thế giới, trở thành đối tác thương mại, kinh tế quan trọng của nhiều cường quốc. Nhiều doanh nhân đã làm rạng rỡ trí tuệ,

nghĩa khí, tài năng Việt Nam khi tên tuổi đã vượt ra ngoài đất nước, xếp hạng cùng những doanh nhân lớn trên thế giới. Một số doanh nhân Việt Nam đã có tên trong danh sách tỷ phú toàn cầu, thể hiện cho bản lĩnh và khát vọng vươn ra biển lớn của người Việt.

(2) Đóng góp của doanh nhân vào bảo đảm quốc phòng - an ninh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Các vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”⁽⁶⁾. Bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị, của toàn xã hội, của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, và mỗi người dân Việt Nam. Đội ngũ doanh nhân có vai trò quan trọng, thông qua hoạt động sản xuất, kinh doanh góp phần tạo ra nguồn lực, gia tăng sức mạnh quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Do đó, thời gian qua, Đảng ta luôn quan tâm, phát triển đội ngũ doanh nhân. Trong nhiệm kỳ khóa XI, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Mới đây, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; nêu rõ quan điểm, đội ngũ doanh nhân có vị trí, vai trò quan trọng, là một trong những lực lượng nòng cốt góp phần xây dựng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường liên kết, hợp tác trong đội ngũ doanh nhân, giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức cùng thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.

Về mục tiêu tổng quát, Nghị quyết nêu rõ, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng,

chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước.

Về mục tiêu đến năm 2030, Bộ Chính trị xác định: phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phần đầu ngày càng có nhiều doanh nghiệp đạt tầm khu vực, một số doanh nghiệp đạt tầm thế giới; một số doanh nghiệp lớn có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt; một số doanh nghiệp có vị thế, vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn.

Bộ Chính trị xác định tầm nhìn đến năm 2045 là phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu quốc gia phát triển, thu nhập cao, có vị thế, uy tín khu vực và quốc tế; một bộ phận doanh nghiệp có thương hiệu thế giới, dẫn dắt một số chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu⁽⁷⁾.

Để tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế và đóng góp của đội ngũ doanh nhân đối với thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong bối cảnh hiện nay, trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp quan trọng là:

Một là, nâng cao nhận thức trong các tổ chức Đảng từ Trung ương đến địa phương về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước. Hệ thống chính trị cả nước cần tạo điều kiện thuận lợi phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh ngang tầm mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới

mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định:

- Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao⁽⁸⁾.

Đội ngũ doanh nhân cũng cần tự ý thức được về sự quan tâm của Đảng và vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến. Có cơ chế khuyến khích đội ngũ doanh nhân đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ thông tin... để từng bước tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng công nghệ cao toàn cầu, một mặt nhằm tăng cường và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; mặt khác, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Ba là, xây dựng đạo đức, văn hóa kinh doanh, phát huy tinh thần dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của đội ngũ doanh nhân. Từ đó, khuyến khích đội ngũ doanh nhân nâng cao chất lượng sản xuất, kinh doanh, tìm tòi sản phẩm mới đạt chuẩn quốc tế, có sức cạnh tranh cao trên thị trường khu vực, thế giới. Khuyến khích doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm xã hội, đầu tư kinh doanh, tạo công ăn việc làm tại các vùng còn khó khăn, vùng đồng bào

dân tộc thiểu số, hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội... cùng Nhà nước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Một số yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam

Bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay đang tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với sự hình thành và phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

(1) Bối cảnh, tình hình quốc tế

Thứ nhất, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là nguyện vọng, đồng thời là mục tiêu chung của cộng đồng quốc tế và mọi quốc gia. Tuy nhiên, cạnh tranh chiến lược nước lớn hiện đang gây nhiều biến động đối với môi trường an ninh và kinh doanh quốc tế. Trong khi đó, xu hướng vừa hợp tác vừa đấu tranh trong nền kinh tế thế giới vẫn không thay đổi. Cụ thể, mặc dù đang cạnh tranh gay gắt, nền kinh tế Trung Quốc và Mỹ vẫn đang duy trì hợp tác. Vấn đề là ở chỗ đây cũng là hai thị trường lớn nhất của Việt Nam. Điều này đặt ra thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước trong khéo léo tìm ra lĩnh vực hợp tác phù hợp mà không bị “mắc kẹt” trong thế cạnh tranh của hai nền kinh tế này.

Thứ hai, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa biệt lập nổi lên, làm gia tăng các hành vi ứng xử cực đoan, cường quyền, làm suy yếu mô thức hợp tác đa phương trong quan hệ quốc tế; tuy nhiên, cũng tạo điều kiện xuất hiện những mô thức hợp tác đa phương mới.

Thứ ba, các nguy cơ an ninh phi truyền thống đang nổi lên với ý nghĩa vừa là mối đe dọa chung đối với loài người và khuyến khích nỗ lực hợp tác tập thể; lại vừa là chỗ bị nhiều quốc gia lợi dụng để làm suy yếu lẫn nhau.

(2) Bối cảnh, tình hình trong nước

Tội phạm kinh tế tiếp tục diễn biến phức tạp với các phương thức, thủ đoạn mới, trong thời đại công

nghệ số, kết nối thế giới “thực - ảo” xuất hiện tội phạm mới nổi trên các lĩnh vực, trong đó, nổi lên vẫn là tội phạm sử dụng công nghệ cao, hoạt động của tội phạm lừa đảo trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán, buôn lậu và lợi dụng tái cơ cấu nền kinh tế để thực hiện hành vi phạm tội. Những vấn đề an ninh phi truyền thống, như: biến đổi khí hậu, thiên tai, thảm họa, các loại dịch bệnh, hiểm họa môi trường, an ninh lương thực, an ninh hàng hải, an ninh hàng không, an ninh tài chính, an ninh đầu tư, an ninh mạng... và các loại tội phạm xuyên quốc gia khác tiếp tục là nguy cơ đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế.

(3) Tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0

Trải qua gần 250 năm, thế giới đã trải qua bốn cuộc Cách mạng Công nghiệp: *Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất vào năm 1784* khởi nguồn từ Scotland, đặc trưng là cơ khí hóa với máy chạy bằng thủy lực và phát minh ra động cơ hơi nước (phát minh này của James Watt công bố năm 1775) - Kỷ nguyên sản xuất cơ khí. Loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp. *Cách mạng Công nghiệp lần thứ hai (1871 - 1914)*, đặc trưng là động cơ điện, vận tải, hóa học, sản xuất thép và sản xuất trên cơ sở điện cơ khí và sang giai đoạn tự động hóa và khởi nguồn từ Mỹ. *Cách mạng Công nghiệp lần thứ ba từ năm 1969*, với sự ra đời của công nghệ thông tin, sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất; được xúc tác bởi chất bán dẫn, siêu máy tính, laptop (1970 và 1980), Internet (thập niên 1990), trung tâm và khởi nguồn từ Mỹ.

Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, với những công nghệ mới nổi như: trí tuệ nhân tạo (AI), giao tiếp giữa máy với máy (M2M) và Internet kết nối vạn vật (IoT) quy mô lớn để tăng cường tự động hóa,... đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng chưa từng có trong lịch sử từ năm 2011, đặc trưng là điều khiển hệ, và rô bốt; các hệ thống liên kết

thế giới thực và thế giới ảo do sự đột phá của khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng công nghệ số tích hợp công nghệ “thông minh” để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất.

Những lợi ích mà cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang lại không chỉ tạo ra biến đổi về lượng mà cả về chất đối với cuộc sống, xã hội loài người. Hiện nay, các nước công nghiệp trên thế giới cũng đang trong quá trình chuyển đổi dần sang ứng dụng các hệ thống mới, với mục đích giữ vững vị thế và lợi nhuận.

Tác động có tính đặc thù, đồng thời có tính vũ bão, của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 là tác động đến cả 3 lĩnh vực doanh nghiệp: sản xuất công nghiệp, thương mại và tài chính ngân hàng liên quan trực tiếp xử lý những vấn đề về an ninh kinh tế. Xu hướng số hóa hay công cuộc chuyển đổi số đang xuất hiện ở mọi lĩnh vực và ngành kinh tế, từ công nghiệp, nông nghiệp cho đến dịch vụ; từ sản xuất đến phân phối và lưu thông hàng hóa cho đến các hạ tầng hỗ trợ như giao thông vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng... Những tác động này dẫn đến sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu, mô hình kinh tế, hệ thống quản lý nhà nước, xã hội cũng như phương thức và cách thức tổ chức của các doanh nghiệp.

Công nghệ số hay chuyển đổi số là khi có dữ liệu được số hóa rồi, chúng ta phải sử dụng các công nghệ 4.0 như AI, Big Data, IoT... để phân tích dữ liệu, biến đổi chúng và tạo ra một giá trị mới. Công nghệ số cũng thúc đẩy sự thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới, như: dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing),... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa doanh nghiệp. Công nghệ số đem lại nhiều lợi ích cho xã hội như: Kết nối xã hội, tăng tốc độ liên lạc, cơ hội làm việc linh hoạt từ xa, cơ hội học tập, tự động

hóa, đa dạng hóa và tăng khả năng lưu trữ thông tin, dễ dàng chỉnh sửa thông tin, sao chép chính xác, dịch vụ GPS và bản đồ, hỗ trợ giao thông vận tải, chi phí thấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu giải trí, tăng khả năng tiếp cận tin tức, giao dịch ngân hàng và tài chính thuận tiện hơn, thiết bị cỡ nhỏ hơn, và khả năng ứng dụng trong chiến tranh⁽⁹⁾.

Tóm lại, những tiến bộ về khoa học - kỹ thuật và công nghệ trong Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi không chỉ phương thức quan hệ quốc tế mà còn đến cách thức quản trị quốc gia. Do đó, tác động đến cách thức Nhà nước xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật và triển khai chính sách, trong đó có hệ thống quy định về quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh,...

Tuy nhiên, cùng với những lợi ích to lớn về công nghệ thông tin thì chúng ta cũng đang phải đối mặt với rất nhiều nguy cơ và thách thức trước những cuộc tấn công mạng không còn đơn thuần là khai thác lỗ hổng, phá hoại thông thường mà mục tiêu rõ rệt là nhắm tới các tổ chức tài chính, hệ thống máy tính của ngân hàng, hệ thống thương mại điện tử, Chính phủ điện tử...

Theo Báo cáo Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) công bố năm 2019, Việt Nam xếp thứ 50 trên tổng số 175 hạng của 194 quốc gia (tăng 50 bậc so với kỳ trước). Tuy nhiên, an ninh mạng đang đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức và hạn chế:

Một là, không gian mạng và một số loại hình dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đang là công cụ để các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động biểu tình, phát tán thông tin xấu độc, vu khống, sai sự thật, lợi dụng mạng để tiến hành các hoạt động khủng bố, tuyên truyền chống phá chế độ; sự suy thoái về đạo đức gây ra những hiệu ứng mạng ảnh hưởng không nhỏ tới hành vi một bộ phận giới trẻ. Tình hình lộ, lọt bí mật nhà nước qua không

gian mạng là đáng lo ngại, nhiều văn bản thuộc bí mật nhà nước bị đăng tải trên không gian mạng.

Hai là, sự phụ thuộc vào thiết bị công nghệ từ nước ngoài, thiếu chặt chẽ trong việc kiểm tra an ninh mạng trước khi lắp đặt và sử dụng các thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin, hệ thống bảo mật của nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet đã lạc hậu, chậm được nâng cấp. Các cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin không theo một tiêu chuẩn thống nhất, thiếu sự thẩm định về an ninh mạng.

Ba là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc triển khai, các văn bản hiện hành chưa đáp ứng hết được yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật...

Các thách thức trên có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và hành vi kinh doanh cũng như sự hình thành và phát triển đội ngũ doanh nhân trong bối cảnh mới mà các quy định pháp luật cũng như cách hành xử của cộng đồng, xã hội, của cán bộ, công chức, trong quá trình tương tác, hợp tác,... cần tính đến và cân nhắc hợp lý.

(4) Tác động của mạng xã hội

Bên cạnh những lợi ích của không gian mạng nói chung và mạng xã hội nói riêng, mạng xã hội cũng đặt ra nhiều thách thức đối với đội ngũ doanh nhân ở Việt Nam. Ví dụ như: áp lực lớn hơn cho các doanh nghiệp phải đổi mới phương thức kinh doanh, tiếp thị (marketing)... để có thể cạnh tranh; yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ thị trường, thị phần trong bối cảnh thương mại điện tử quốc tế phát triển; yêu cầu có chiến lược quản trị khủng hoảng truyền thông khi có các sự vụ không mong muốn xảy ra...

Việt Nam có 70 triệu người dùng mạng xã hội, tương đương 71,0% tổng dân số; trong đó có 64,4 triệu người trong độ tuổi từ 18 tuổi trở lên, chiếm 89% tổng dân số từ 18 tuổi trở lên của cả nước.

Thêm vào đó, có 89,8% người dùng Internet tại Việt Nam (không phân biệt độ tuổi) đã có sử dụng ít nhất một mạng xã hội. Một số nền tảng mạng xã hội được sử dụng nhiều tại Việt Nam như: Facebook, Youtube, Zalo, TikTok, Facebook Messenger, Instagram,... Tính đến tháng 01/2024, Việt Nam có khoảng 78,44 triệu người dùng Internet, tương ứng với 79,1% dân số cả nước⁽⁹⁾. Trung bình, mỗi người dùng tại Việt Nam dành khoảng 6 giờ 23 phút trực tuyến trên Internet, trong đó 55,4% thời gian sử dụng Internet thông qua thiết bị di động.

Số liệu trên cho thấy tỉ lệ rất cao người dân Việt Nam sử dụng Internet và mạng xã hội. Đây là cơ hội để hội nhập sâu rộng vào không gian mạng toàn cầu, từ đó tiếp cận với những cơ hội phát triển mới cho đất nước và con người Việt Nam, nhất là công cuộc chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội cũng có không ít thách thức đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Việc xử lý những thách thức này cần sự tham gia, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin ❖

(1) Bài viết là kết quả nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài cấp nhà nước KX.04.02/21-25: “*Những thành tựu phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 40 năm đổi mới*” do đồng chí PGS, TS Tô Huy Rứa, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Trưởng ban Tổ chức Trung ương làm Chủ nhiệm Đề tài.

(2) Hoàng Phê (Chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr.260.

(3) Đỗ Minh Cương (2009), “Bàn về khái niệm doanh nhân Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh*, 25/2009, tr. 253-261.

(4) Huỳnh Anh (2023), *Việt Nam có đội ngũ doanh nhân lên đến 10 triệu người*, ngày 11/10/2023, <https://dantri.com.vn/kinh-doanh/viet-nam-co-doi-ngu-doanh-nhan-len-den-10-trieu-nguoi-20231011143911201.htm>, truy cập ngày 18/3/2024.

(5) Bảo Ngọc (2024), *Quy mô kinh tế Việt Nam thứ 35 thế giới, còn có thể làm tốt hơn*, ngày 31/02/2024, <https://tuoitre.vn/quy-mo-kinh-te-viet-nam-thu-35-the-gioi-con-co-the-lam-tot-hon-20240330225612974.htm>, truy cập ngày 18/3/2024.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.59.

(7) Bộ Chính trị (2023), *Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới*.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.326-327.

(9) Paul Goodman (2023), “*16 Advantages of Digital Technology*”, ngày 24/10/2023, <https://turbofuture.com/computers/Advantages-of-Digital-Technology>, truy cập ngày 18/3/2024.

(9) Simon Kemp (2024), “*Digital 2024: Vietnam*”, ngày 23/02/2024, <https://datareportal.com/reports/digital-2024-vietnam:text=Internet%20use%20in%20Vietnam%20in,at%20the%20start%20of%202024>, truy cập ngày 18/3/2024.